

DẤU HIỆU CÂN BẰNG?

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành VLXD và BĐS khu công nghiệp 2025

Trong 8 tháng năm 2025, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt 26,14 tỷ USD, tăng 27,3% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này tiếp tục phản ánh rõ niềm tin của các doanh nghiệp nước ngoài vào môi trường đầu tư tại Việt Nam.

Cơ sở hạ tầng đang được đầu tư mạnh mẽ giúp nâng cao giá trị KCN. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam đã và đang triển khai nhiều chính sách ưu đãi thuế, hỗ trợ tài chính và các biện pháp khuyến khích khác để thu hút FDI. Dự kiến đến năm 2030, Việt Nam sẽ có thêm 221 khu công nghiệp mới và mở rộng 76 khu công nghiệp hiện tại. Điều này tạo cơ hội lớn cho các nhà đầu tư có kinh nghiệm trong việc thu hút FDI

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng nhẹ 0,81 điểm trong phiên 23/9 kết phiên ở mức 1.635,26 điểm. Thanh khoản giảm 34,25% so với phiên giao dịch ngày 22/09. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 11,63 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.620-1.650 điểm trong phiên giao dịch ngày 24/09: Thị trường tiếp tục trải qua phiên giao dịch với thanh khoản sụt giảm mạnh, cho thấy tâm lý thận trọng vẫn chi phối và dòng tiền chưa sẵn sàng quay lại. Thị trường giữ được trạng thái cân bằng nhờ lực đỡ từ nhóm VN30 và một số cổ phiếu vốn hóa vừa, nhưng nhìn chung vẫn thiếu động lực rõ ràng. VN-Index nhiều khả năng tiếp tục dao động hẹp quanh vùng 1.630-1.640 điểm. Biến động sẽ phụ thuộc vào khả năng duy trì dòng tiền ở nhóm dẫn dắt và phản ứng tại vùng hỗ trợ ngắn hạn.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

CTD

Khuyến nghị: Mua

TP: 88.000 VND | UPSIDE: +8%

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, thiếu động lực tăng trưởng và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Table with market overview data including VN-Index, HNX-Index, and UPCoM performance metrics like closing price, volume, and percentage change.

Diễn biến TTCK Mỹ: Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/09, chỉ số S&P 500 giảm 0,55% xuống còn 6.656,92 điểm, sau khi đạt mức cao nhất mọi thời đại vào đầu phiên và thiết lập mức đóng cửa kỷ lục vào ngày 22/09. Chỉ số Nasdaq Composite giảm gần 1%, còn 22.573,47 điểm, dẫn đầu đà giảm là các cổ phiếu của Nvidia, Oracle và Amazon. Trong khi đó, chỉ số Dow Jones giảm 88,76 điểm (tương đương 0,19%), xuống còn 46.292,78 điểm.

Thế giới: Trung Quốc đang đẩy nhanh hiện đại hóa hạm đội tàu ngầm, thu hẹp khoảng cách với Mỹ cả về số lượng lẫn công nghệ. Dù Mỹ hiện có 71 tàu ngầm hạt nhân và ưu thế tác chiến, phần lớn trong số này sắp hết hạn sử dụng, trong khi Trung Quốc tăng tốc đóng mới. Các tàu ngầm thế hệ mới như Type 093B, 095 và sắp tới là Type 096 giúp Bắc Kinh nâng cao khả năng răn đe chiến lược và tàng hình. Dự báo đến năm 2035, Trung Quốc có thể sở hữu 80 tàu ngầm, trong đó khoảng 20 chiếc chạy bằng năng lượng hạt nhân. Trong bối cảnh căng thẳng ở eo biển Đài Loan, tàu ngầm Trung Quốc sẽ đóng vai trò then chốt trong chiến lược quân sự. Tuy nhiên, Mỹ vẫn có lợi thế về kinh nghiệm, đồng minh khu vực và tàu sân bay. Sự bứt phá của Trung Quốc là lời cảnh báo khiến Washington cần điều chỉnh chiến lược để duy trì ưu thế dưới biển sâu.

Việt Nam: Trong nửa đầu tháng 9, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt hơn 39 tỷ USD, đưa tổng kim ngạch từ đầu năm lên hơn 637 tỷ USD. Xuất khẩu đạt 325,26 tỷ USD, nhập khẩu 311,95 tỷ USD, giúp nền kinh tế xuất siêu 13,31 tỷ USD. Đây là năm thứ 10 liên tiếp Việt Nam duy trì thặng dư thương mại. Mỹ, Trung Quốc, EU, Hàn Quốc, ASEAN vẫn là các thị trường xuất khẩu tăng trưởng ổn định, đặc biệt Mỹ tăng 26,4%. Có 29 mặt hàng xuất khẩu vượt 1 tỷ USD, trong đó 7 mặt hàng trên 10 tỷ USD, dẫn đầu là điện tử, máy móc, dệt may. Thủ tướng chỉ đạo đẩy mạnh mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu và kích cầu tiêu dùng. Mục tiêu năm 2025 là tăng trưởng xuất khẩu 12% và tiếp tục xuất siêu.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.417,5 vnd.

Vàng: Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/09, giá vàng giao ngay tăng 0,9%, lên mức 3.778,54 USD/oz. Trong khi đó, hợp đồng vàng tương lai cũng ghi nhận mức tăng 1%, lên 3.811,30 USD/oz.

PHP: Ngày 23/9, cảng HTIT (Cảng Hải Phòng) tiếp nhận thành công tàu MSC KALINA – tàu container lớn nhất từng cập cảng Lạch Huyện. Đây là dấu mốc khẳng định năng lực khai thác, điều phối và hội nhập chuỗi cung ứng toàn cầu của cảng. Tàu mang quốc tịch Panama, dài hơn 366 m, mớn nước 12,2 m và trọng tải gần 163.000 DWT, với sản lượng khai thác dự kiến 5.511 TEU. Những năm qua, Cảng Hải Phòng đã liên tục đầu tư hiện đại hóa hạ tầng, đặc biệt là bến số 3 và 4 Lạch Huyện. Trong tương lai, cảng sẽ mở rộng sang khu vực Lạch Huyện và Nam Đồ Sơn để đón đầu xu thế vận tải tàu lớn. Đồng thời, cảng phát triển hệ sinh thái logistics tích hợp, chuyển đổi số và hướng tới mô hình “cảng xanh, cảng thông minh”. Cảng cũng chú trọng trách nhiệm xã hội, phát triển bền vững và đóng góp vào kinh tế – xã hội địa phương.

MWG: Trong 8 tháng đầu năm 2025, Thế Giới Di Động đạt doanh thu thuần gần 100.000 tỷ đồng, tăng 13,5% so với cùng kỳ và hoàn thành 67% kế hoạch năm. Hai chuỗi Thế Giới Di Động và Điện máy Xanh đạt doanh thu 67.000 tỷ đồng, tăng 14% dù giảm hơn 150 cửa hàng, nhờ tăng trưởng tại các cửa hàng hiện hữu. Riêng tháng 8, doanh thu đạt gần 9.000 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ và là tháng tăng trưởng dương thứ 6 liên tiếp. Mạng online đóng góp 3.700 tỷ đồng, chiếm 5,5% tổng doanh thu. Chuỗi Bách Hóa Xanh đạt gần 30.500 tỷ đồng, tăng 14% nhờ tăng mạnh ngành hàng thực phẩm và FMCG, cùng với việc mở thêm 463 cửa hàng. Các chuỗi mới như An Khang, AvaKids, EraBlue cũng ghi nhận tăng trưởng tích cực, đặc biệt EraBlue tại Indonesia tăng hơn 70%. MWG đang chuyển hướng sang giai đoạn tăng trưởng dựa trên “chất” thay vì “lượng”, tập trung vào trải nghiệm và dịch vụ thay vì mở rộng quy mô.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.656,92	-0,55%	13,43%
DJIA	46.292,78	-0,19%	9,20%
Nasdaq	22.573,47	-0,95%	17,08%
Shanghai	3.821,83	-0,18%	17,14%
Hang Seng	26.159,12	-0,70%	33,31%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	3.778,54	1,47%	43,98%
Dầu WTI	63,41	1,83%	-11,59%
Dầu Brent	67,63	1,61%	-9,56%
Than	103,6	-0,29%	-17,29%
Đồng	4,58	0,00%	14,95%
Quặng sắt	105,49	0,00%	1,81%
Thép	431,93	-0,78%	-3,42%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	97,24	-0,08%	-11,02%
USD/JPY	147,61	-0,07%	-6,26%
USD/CNY	7,11	0,00%	-3,14%
EUR/USD	1,1824	0,19%	15,20%
GBP/USD	1,3523	0,07%	9,24%

CTD
(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (23/09/2025)	81.300
Giá mục tiêu	88.000
Tiềm năng tăng trưởng	8%-10%
Vùng mua	80.000-81.300
Ngưỡng cắt lỗ	<76.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Kết thúc năm tài chính 2025, CTD với doanh thu thuần đạt 24.867 tỷ đồng, tăng 18%; lợi nhuận gộp đạt 778 tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm trước. Biên lợi nhuận gộp đạt 3,13%. Lợi nhuận sau thuế đạt 454 tỷ đồng, tăng 46,6% so với năm trước.

Backlog lớn – nền tảng vững chắc cho lợi nhuận tương lai: Trong cả năm tài chính, Coteccons ghi nhận giá trị trúng thầu đạt hơn 29.100 tỷ đồng, tăng khoảng 32% so với năm 2024. Backlog tính đến cuối quý IV/2025 đạt hơn 35.000 tỷ đồng và dự kiến tiếp tục tăng lên 45.000-50.000 tỷ chỉ sau quý I/2026. Đây là cơ sở quan trọng đảm bảo nguồn doanh thu cho các năm tới

Đón đầu làn sóng đầu tư công với các gói thầu quy mô lớn: Coteccons vừa trúng hai gói thầu quan trọng tại Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành với tổng giá trị hơn 6.500 tỷ đồng. Trong đó, gói thầu 7.8 trị giá 3.379 tỷ đồng gồm thi công Nhà ga hàng hóa số 1 và các hạng mục phụ trợ, yêu cầu kỹ thuật cao và tiến độ gấp rút trong 330 ngày. Trước đó, CTD cũng đã trúng gói 11.5 trị giá 3.143 tỷ đồng thi công nhà để xe sân bay. Việc liên tiếp trúng thầu tại dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia thể hiện rõ năng lực và vị thế của Coteccons trong mảng xây dựng công.

Mở rộng mảng công nghiệp và ESG: Giai đoạn 2025-2027, Coteccons đặt kỳ vọng lớn vào các dự án công nghiệp như Suntory Pepsico, Pandora, Logos Yên Phong IIA cùng nhiều gói thầu hạ tầng trọng điểm. Dự án đồng đầu tư The Emerald 68 được dự báo mang lại khoảng 450 tỷ đồng lợi nhuận. Bên cạnh đó, Coteccons dẫn đầu xu hướng phát triển bền vững khi triển khai 46 công trình xanh, đạt chuẩn quốc tế như LEED và LOTUS. Việc đồng hành cùng ESG không chỉ nâng cao uy tín thương hiệu mà còn tạo lợi thế cạnh tranh bền vững trong chuỗi giá trị xây dựng.

Thoái vốn Ricons – Mở khóa giá trị doanh nghiệp: CTD lên kế hoạch thoái toàn bộ 14,43% vốn tại Ricons sắp tới, cho thấy chiến lược tập trung hoạt động cốt lõi và giảm mâu thuẫn lợi ích trong ngành. Khoản đầu tư không còn mang lại giá trị cộng hưởng, thậm chí tạo cạnh tranh trực tiếp, nên việc thoái vốn sẽ giúp CTD thu hồi nguồn lực và tái phân bổ hiệu quả hơn. Khi thực hiện ở mức giá hợp lý, thương vụ này có thể mang lại dòng tiền lớn, tăng khả năng đầu tư vào các dự án sinh lời cao hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

CTD đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang nằm trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Xây dựng và vật liệu
Biến động giá 1Y	60.290-97.800
KLGDBQ 10D (CP)	870.100
Vốn hóa (tỷ đồng)	8.144,83
BVPS	88.359
P/E (lần)	17,80
P/B (lần)	0,91
EPS (VND)	4.511,62
SL CPLH (triệu CP)	101,43
Tỷ lệ free-float (%)	55,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	47,70
ROA (%)	1,69
ROE (%)	5,14

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	56,33	Mua
MFI	61,17	Mua
MA10	79,98	Mua
MA20	78,17	Mua
MA50	80,62	Mua
MA100	81,22	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	GEG	Theo dõi	16,0-16,3			17.500	15.200			
2	DPR	Theo dõi	38,0-38,6			42.000	36.300			

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ										
1	VRE	Nắm giữ	16,9-17,1	27/2/2025	16.900	30.000	16.100			67,5%
2	VHM	Nắm giữ	45-46,5	09/4/2025	45.600	100.000	43.500			116,4%
3	SHB	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			58,9%
4	PDR	Nắm giữ	20,0-20,4	25/07/2025	20.250	23.000	19.000			16,8%
5	TCB	Nắm giữ	38,5-39,3	27/08/2025	38.950	45.000	36.800			-3,7%
6	FPT	Nắm giữ	98,0-100,0	03/9/2025	100.000	115.000	95.000			-2,0%
7	DIG	Nắm giữ	23,3-23,7	09/9/2025	23.400	27.500	22.500			3,4%
8	MWG	Nắm giữ	74,0-76,0	10/09/2025	74.600	85.000	70.000			4,3%
9	POW	Nắm giữ	14,7-15,1	11/09/2025	14.700	17.000	14.000			1,7%
10	DPG	Nắm giữ	42,5-44	12/09/2025	44.000	48.000	40.000			3,4%
11	HHV	Nắm giữ	14,5-15,1	15/09/2025	15.300	18.000	13.500			-2,0%
12	SZC	Nắm giữ	34,5-35,0	15/09/2025	34.700	38.500	32.000			-1,4%
13	CII	Nắm giữ	22,0-22,7	18/09/2025	22.100	27.000	21.000			3,4%
14	CEO	Nắm giữ	25,0-26,0	19/09/2025	24.000	30.000	25.000			3,8%
15	GEX	Nắm giữ	53,0-55,0	19/09/2025	54.800	65.000	51.000			-3,6%
16	ANV	Nắm giữ	26,0-27,5	23/09/2025	26.300	31.000	26.000			5,3%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	VND	Chốt lời	14,8-15,1	14/05/2025	15.000	25.000	14.000	22/08/25	23.850	64,5%
4	HDB	Chốt lời	26,3-26,7	04/8/2025	26.900	30.000	25.000	22/08/25	33.250	23,6%
5	BCM	Cắt lỗ	69,0-70,5	11/8/2025	69.500	77.000	65.000	22/08/25	68.900	-0,9%
6	VNM	Cắt lỗ	61,0-61,8	12/08/2025	61.400	72.000	57.000	22/08/25	59.800	-2,6%
7	CTG	Chốt lời	47,5-48,0	13/08/2025	47.500	53.000	44.500	22/08/25	53.000	11,6%
8	BAF	Chốt lời	35,2-35,9	14/08/2025	35.400	40.000	33.200	22/08/25	36.300	2,5%
9	EVF	Cắt lỗ	15,0-15,6	18/08/2025	15.100	18.000	14.000	22/08/25	14.400	-4,6%
10	EIB	Chốt lời	29,8-30,5	19/08/2025	30.500	35.000	28.500	22/08/25	30.850	1,1%
11	HPG	Chốt lời	26,2-26,8	28/08/2025	26.850	30.000	24.900	05/09/25	29.850	11,2%
12	IDC	Cắt lỗ	43,0-45,0	21/08/2025	45.500	50.000	41.800	08/09/25	44.200	-2,9%
13	GEX	Cắt lỗ	54,0-56,0	29/08/2025	54.500	65.000	52.000	08/09/25	54.000	-0,9%
14	GMD	Chốt lời	57,0-57,9	05/8/2025	57.000	80.000	12.200	17/09/25	74.500	30,7%
15	MSN	Chốt lời	79,0-81,0	26/08/2025	79.000	90.000	75.000	17/09/25	86.800	9,9%
16	BID	Chốt lời	40,3-41,0	26/08/2025	40.600	46.000	36.500	17/09/25	42.350	4,3%
17	VCG	Chốt lời	25,2-26,5	03/9/2025	25.400	30.000	25.500	17/09/25	28.000	10,2%
18	NTP	Chốt lời	62,0-64,0	4/9/2025	63.300	72.000	59.000	17/09/25	66.800	5,5%
19	VRE	Chốt lời	29,5-30,0	15/08/2025	29.800	33.000	28.000	22/09/25	29.800	0,0%
20	CTG	Cắt lỗ	50,8-51,6	16/09/2025	52.100	55.000	48.500	22/09/25	50.800	-2,5%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.